

PHỤ LỤC 01
Tiếp thu, giải trình ý kiến về quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Contents

1. Bộ Kế hoạch và Đầu Tư	2
2. Bộ Khoa học và Công nghệ	24
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	31
4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.....	47
5. Bộ Quốc Phòng	55
6. Bộ Công An	57
7. Bộ Tài chính.....	64
8. Bộ Ngoại Giao	66

1. Bộ Kế hoạch và Đầu Tư

Công văn góp ý	STT	Mục chính	Nội dung góp ý	Tư vấn tiếp thu/giải trình
Số: /BKHĐT- QLQH V/v tham gia ý kiến với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 30 tháng 5 năm 2022	1	Bố cục báo cáo	<p>Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thứ tự nội dung, thuật ngữ được sử dụng trong Báo cáo quy hoạch theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg, trong đó lưu ý một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển nội dung dự báo khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ở phần hiện trạng hạ tầng xử lý chất thải (trang 259) sang phần phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn (trang 577). 	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày phần này ở mục 8.4 Dự báo nhu cầu và quy hoạch xử lý chất thải rắn tại trang 649.
	2		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển nội dung dự báo xu thế diễn biến chất lượng môi trường không khí (trang 264) sang phần thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường (trang 53) của Báo cáo quy hoạch 	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày phần này ở mục b. Dự báo xu thế diễn biến chất lượng môi trường không khí trang 56
	3		<ul style="list-style-type: none"> - Chỉnh sửa tiêu đề các đầu mục, thuật ngữ cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. 	<p>1. Về việc sửa Mục II thuộc Phần III Báo cáo (sửa “xây dựng các phương án phát triển” thành “xây dựng các kịch bản phát triển”).</p> <p>Căn cứ vào khoản 2 mục IV, quyết định số 1056/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào ngày 20</p>

				<p>tháng 7 năm quyết định Nội dung Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.</p> <p>Điều 28 của Nghị định số 37 quy định rõ mục 3 sử dụng cụm từ "phương án phát triển". Do đó, liên danh tư vấn sử dụng cụm từ này đồng nhất đảm bảo theo đúng hướng dẫn từ các văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2. Sửa “phạm vi, ranh giới lập quy hoạch”, “thời kỳ lập quy hoạch” thành “phạm vi, ranh giới quy hoạch”, “thời kỳ quy hoạch” Liên danh tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo.</p>
4	<p>2. Nội dung Báo cáo quy hoạch</p> <p>2.1 Phần mở đầu</p>	<p>- Về quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu lập quy hoạch: đề nghị chỉnh sửa thứ tự các nội dung theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg; đảm bảo đầy đủ, thống nhất về nội dung với Quyết định số 1056/QĐ-TTg</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo, cụ thể là đổi lại thứ tự theo thứ tự Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg; đảm bảo đầy đủ, thống nhất về nội dung với Quyết định số 1056/QĐ-TTg. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần IV. Quan điểm lập quy hoạch - Phần V. Mục tiêu lập quy hoạch - Phần VI. Nguyên tắc lập quy hoạch 	
5		<p>Trong đó có bổ sung, phát triển thêm các nội dung mới theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành</p>	<p>Những quan điểm phát triển của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030,</p>	

		phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ	tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ đã được lồng ghép vào phần nội dung này.
	6	Về căn cứ lập quy hoạch: đề nghị sắp xếp các văn bản theo đúng nhóm văn bản ; chỉnh sửa tên, số hiệu văn bản cho chuẩn xác. Ví dụ: Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đang được đề trong mục văn bản quy phạm pháp luật....	Liên danh tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo tại trang 6
	7	- Về phương pháp lập quy hoạch: + Nội dung này trong Báo cáo quy hoạch hiện nay đang nêu yêu cầu đối với cách tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch, các phương pháp sẽ được áp dụng cho việc lập quy hoạch. Đây là nội dung đã được giải quyết ở nhiệm vụ lập quy hoạch. Đối với giai đoạn lập quy hoạch, Báo cáo quy hoạch cần làm rõ việc áp dụng các cách tiếp cận, phương pháp lập quy hoạch đã được xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg và các phương pháp khác có liên quan đã được áp dụng trong thực tế triển khai lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ.	Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu lập quy hoạch ở đây được trình bày gồm 2 phần chính: Phần 1. Các phương pháp tiếp cận lập quy hoạch gồm các lý thuyết và các phương pháp được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg (trang 14) và Phần 2. Các phương pháp lập quy hoạch được áp dụng nêu ra các phương pháp trong thực tế đã được triển khai trong quá trình lập quy hoạch tại Cần Thơ (trang 15).

	8		<p>+ Đề nghị bổ sung nội dung báo cáo về thu thập, xử lý tài liệu, số dữ liệu đầu vào phục vụ lập quy hoạch thành phố và việc xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố theo quy định của pháp luật về quy hoạch; làm rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt là tính đầy đủ, cập nhật của thông tin, dữ liệu, đánh giá tác động do rủi ro về thiếu số liệu, công cụ, mô hình phân tích, đánh giá dự báo chưa cập nhật; đề làm cơ sở đánh giá tính khoa học, độ tin cậy của các phân tích, đánh giá được đưa ra.</p>	<p>Quá trình điều tra, thu thập và xử lý dữ liệu đã được thể hiện ở phần 2.2.1 Phương pháp điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu tại trang 17.</p>
	9	<p>2.2. Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương</p>	<p>Báo cáo quy hoạch đã đánh giá được tổng quan, các yếu tố, điều kiện phát triển của thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên để bảo đảm tính tuân thủ quy định pháp luật về quy hoạch, quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời để làm rõ hơn các điều kiện, bối cảnh có ảnh hưởng đến phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung làm rõ một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường: + Bổ sung các chỉ số, chuỗi số liệu phản ánh hiện trạng và xu thế thay đổi về tài nguyên, môi trường thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 10 năm vừa qua; bổ sung tỷ trọng đóng góp của từng loại tài nguyên khoáng sản chính của thành phố Cần Thơ trong tổng quy mô trữ lượng, sản lượng khai thác của vùng, 	<p>Sẽ bổ sung điều chỉnh như sau:</p> <p>Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Tp Cần Thơ chủ yếu gồm: Cát san lấp, sét gạch ngói và sét keramzit. Về cát san lấp: Theo số liệu quản lý hoạt động khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, từ năm 2007 đến 2011 có 6 khu vực đã thăm dò và đã được cấp phép khai thác, sau đó xác định thêm khu vực mới. Trên cơ sở đó, Báo cáo quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của Tp Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (11/2017) xác định: Tổng trữ lượng + Tài nguyên cát san lấp: 23.700.250 m³.</p> <p>Theo quyết định số 44/QĐ-UBND của UBND Tp Cần Thơ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của Tp Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trữ lượng đưa vào quy hoạch như sau:</p>

			<p>quốc gia; phân tích, đánh giá về phân bố không gian của các loại tài nguyên và điều kiện thuận lợi, khó khăn, bất cập và nguyên nhân của các khó khăn, bất cập trong việc triển khai các quy hoạch có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên trong thời kỳ trước.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cát san lấp: 13 khu vực, tổng diện tích 633,94 ha, trữ lượng và tài nguyên 13.927.050 m³, 8 khu vực thuộc quận Thốt Nốt, 2 khu vực thuộc quận Ô Môn và 01 thuộc quận Bình Thủy. 2. Sét gạch ngói: 09 khu vực, tổng diện tích 5.866ha, tổng tài nguyên 573,93 triệu m³; 3. Sét keramzit: 02 khu vực, tổng diện tích 1.947ha, tổng tài nguyên 83,721 triệu m³. <p>Trữ lượng cát san lấp của Tp Cần Thơ chỉ chiếm 1 vài % trong tổng lượng cát san lấp của vùng ĐBSCL.</p> <p>Theo Niên giám thống kê của Tp Cần Thơ, giai đoạn 2015-2020, lượng cát khai thác năm 2015 là 215.000m³, sau đó giảm dần, đến 2020 chỉ còn là 118.000m³, trung bình 122.000m³/năm. Đóng góp cho ngân sách rất ít, theo mức thuế tài nguyên quy định tại quyết định số 14/2016/QĐ-UBND của UBND Tp Cần Thơ ban hành là 20.000đ/m³ thì đóng góp vào ngân sách chỉ khoảng 2,4 tỷ đồng/năm.</p> <p>Đến nay, trên cơ sở tổng hợp số lượng cát san lấp được khai thác qua các năm, trữ lượng cát san lấp ước tính còn khoảng 8,4 triệu m³.</p> <p>Về sét gạch ngói: Trữ lượng của Tp Cần Thơ khá lớn, chiếm trên 10% tổng trữ lượng của cả vùng, tuy nhiên do giá nguyên liệu cao và những hạn chế về công nghệ không cạnh tranh được với gạch ngói của tỉnh khác nên hiện nay</p>
--	--	--	---	---

			không có hoạt động khai thác sét gạch ngói trên địa bàn Tp Cần Thơ. Sét gạch ngói và sét keramzit do chưa được khai thác nên tổng tài nguyên cơ bản như đầu kỳ quy hoạch.
10		+ Bổ sung vào phần hiện trạng môi trường các nội dung về điều tra, đánh giá các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; hệ thống quan trắc môi trường theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và điểm d khoản 3 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày bổ sung phần này ở mục 1.7 Thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường ở Cần Thơ, tại trang 53
11		- Về vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ đối với vùng, quốc gia: đề nghị bổ sung vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ với vùng ĐBSCL đã được xác định trong Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Phần II. Vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ đối với vùng, quốc gia tại trang 77 có đã nêu bật được mối quan hệ của Cần Thơ đối với vùng ĐBSCL hiện tại và tiềm năng trong tương lai, đảm bảo tích hợp những quan điểm của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

12		<p>- Về các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ: bổ sung phân tích, đánh giá đầy đủ các loại hình thiên tai chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ trên cơ sở các loại hình thiên tai điển hình của vùng ĐBSCL theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ; bổ sung phân tích, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 05 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bổ sung thông tin về phạm vi không gian và mức độ ảnh hưởng các khu vực chịu tác động bởi thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ và thể hiện nội dung trên bản đồ.</p>	<p>Trong báo cáo chuyên đề “Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (thích ứng với biến đổi khí hậu)” tại phần 5.Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai đã xác định rõ đối với 3 loại hình thiên tai chính do ngập lụt, xâm nhập mặn và sạt lở trên các tuyến kênh rạch Thành phố Cần Thơ. Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chốt lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.</p>
13		<p>- Về dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP: Nội dung này trong Báo cáo quy hoạch chủ yếu mô tả hiện trạng, chưa đưa ra dự báo xu thế thay đổi và tác động của các yếu tố, điều kiện có ảnh hưởng đến phát triển thành phố Cần Thơ cho thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung nội dung dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển để làm cơ sở xây dựng các kịch bản phát triển</p>	<p>Báo cáo đã nêu rõ các yếu tố tương lai và sự thay đổi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của thành phố để làm cơ sở xây dựng các kịch bản và phương án phát triển. Các yếu tố này là những yếu tố chính tác động tới thành phố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố, điều kiện quốc gia (trang 80): Triển vọng kinh tế xã hội Việt Nam tới năm 2030, tăng trưởng của các ngành nghề mới trong thời gian tới và ảnh hưởng của các bước tiến mới trong chính sách của Chính phủ - Các yếu tố điều kiện quốc tế (trang 81): Bao gồm các xu hướng phát triển xã hội, kinh tế,

			và lựa chọn phương án phát triển thành phố trong thời kỳ quy hoạch.	ứng dụng công nghệ tình hình kinh tế vĩ mô trong vòng 30 năm tới, bao gồm cả phân tích và dự báo định tính lẫn định lượng.
14	2.2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn	-Về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị bổ sung: đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ¹ , làm rõ kết quả đạt được so với các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra để bổ sung thêm cơ sở xác định các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch thời kỳ tới;		Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung đánh giá hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội so với mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ: <ul style="list-style-type: none"> - Về tăng trưởng kinh tế (trang 104) - Về cơ cấu kinh tế (trang 107) - Về thu ngân sách (trang 160) - Quy mô dân số (trang 163) - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (trang 164) - Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trang 165) - Tỷ lệ đô thị hóa (trang 168) - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (trang 179) - Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân (trang 183)
15		Bổ sung phân tích, đánh giá thực trạng phân bố không gian của các hoạt động kinh tế - xã hội với mức độ chi tiết đến cấp huyện để qua đó giúp nhận diện khu vực phát triển động lực, khu vực khó khăn...		Đơn vị tư vấn đã bổ sung đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị (do Cần Thơ được coi là một đô thị) tại Phần 1. Thực trạng phát triển hệ thống đô thị trang 214 dựa trên 3 yếu tố: <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại đô thị - Kinh tế đô thị - Hình thái đô thị Các hoạt động kinh tế, xã hội đã được đưa ra đánh giá cụ thể về các khu vực động lực phát triển, gắn với diện tích đất tương ứng, có nêu rõ

¹ Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

			tại mục 3. Thực trạng phát triển các khu chức năng đô thị, trang 241.
	16	- Về hiện trạng sử dụng đất: bổ sung đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của việc phân bổ, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của từng loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ trước; làm rõ các vấn đề bất cập, hạn chế và nguyên nhân của bất cập, hạn chế trong việc triển khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ trước. Từ đó, xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030.	Đơn vị tư vấn đã thể hiện đầy đủ trong Hợp phần phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện. Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chất lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.
	17	- Về hiện trạng hệ thống đô thị: + Bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan; bổ sung làm rõ kết quả đạt được gắn với hệ thống chỉ số về phát triển đô thị của từng đơn vị hành chính cấp huyện và được thể hiện trên bản đồ;	Đã bổ sung phần tình hình triển khai thực hiện quy hoạch chung đô thị và chương trình phát triển đô thị ở các mục 1.6 Rà soát tình hình thực hiện đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt, 1.7. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình phát triển đô thị tại trang 221 và 223.
	18	Bổ sung phân tích, đánh giá cụ thể hơn hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị, làm rõ các vấn đề tồn tại, bất cập cần giải quyết.	Do Cần Thơ là một đô thị, nên lĩnh vực hạ tầng đô thị cũng trùng với lĩnh vực hạ tầng tỉnh. Vì thế, tư vấn không tách riêng hạ tầng đô thị. Phần hạ tầng kỹ thuật đã được trình bày tại mục 4. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại trang 250.
	19	Các phân tích, đánh giá kinh tế đô thị, sinh thái, cảnh quan đô thị, môi trường đô thị, hình thái học đô thị trong Báo cáo quy hoạch hiện nay tập trung đánh giá cho từng quận trung tâm một cách rời rạc, không mang lại	Do tính chất đặc thù của Cần Thơ là một đô thị loại I trực thuộc trung ương nên cần có những phân tích về đô thị học kỹ hơn các quy hoạch khác. Những nội dung phân tích đô thị học: kinh tế, xã hội học, hình thái học, sinh thái học

		<p>nhiều hàm ý đối với việc phát triển hệ thống đô thị của Cần Thơ. Do đó, đề nghị bổ sung các phân tích, đánh giá có tính tổng thể của hệ thống đô thị, làm rõ vai trò, tính chất, mối quan hệ giữa các đô thị trong hệ thống đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ; nhận diện các không gian kiến trúc cảnh quan (cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa, lịch sử) của thành phố, khu vực liên huyện có ý nghĩa quan trọng cần bảo tồn.</p>	<p>là những lĩnh vực lớn của đô thị học trên thế giới, được dùng để phân tích đô thị, tuy nhiên vượt ra ngoài phạm vi yêu cầu của luật Quy hoạch.</p> <p>Những phân tích kỹ này mới có thể phát hiện ra những vấn đề thực sự của đô thị Cần Thơ và đã chứng tỏ được điều đó trong quá trình đề xuất phương án quy hoạch và làm việc với thành phố.</p> <p>Những đánh giá mang tính tổng thể của cả hệ thống đô thị đã được tổng kết trong báo cáo tại Phần 1. Thực trạng phát triển hệ thống đô thị trang 214</p>
	20	<p>- Về hiện trạng khu vực nông thôn: Bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch nông thôn; bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng, phân bố các khu chức năng (sản xuất, khu dân cư), hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu vực nông thôn.</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã trình bày thực trạng phát triển khu dân cư nông thôn tại mục 2. Thực trạng phát triển các khu dân cư nông thôn trang 234.</p> <p>Ngoài ra, đơn vị tư vấn cũng đưa ra đánh giá về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của hệ thống nông thôn đô thị tại mục 2. Về hệ thống nông thôn đô thị trang 366</p>
	21	<p>Về hiện trạng các khu chức năng: + Đối với từng khu chức năng, đề nghị bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước có liên quan đến xây dựng và phát triển các khu chức năng; làm rõ các kết quả đạt được, các vấn đề tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó xác định các vấn đề chính cần giải quyết trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030.</p>	<p>Liên danh tư vấn đã làm rõ hơn trong báo cáo tại mục 3. Thực trạng phát triển các khu chức năng đô thị trang 241.</p>

22		+ Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp: bổ sung đánh giá về khả năng đáp ứng các chỉ tiêu về môi trường trong quản lý, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Những đánh giá chỉ tiêu môi trường của các khu công nghiệp đã được thực hiện trong phần môi trường. Về cơ bản, các khu, cụm công nghiệp hiện nay đều có đánh giá tác động môi trường và đang hoạt động không có vấn đề gì lớn về môi trường.
23		d) Về thực trạng hạ tầng - Vấn đề chung: Đề nghị bổ sung đánh giá việc thực hiện các quy hoạch có liên quan đến phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thời kỳ trước, trong đó làm rõ kết quả đạt được, mặt hạn chế, tồn tại và nguyên nhân để làm cơ sở đề xuất định hướng, giải pháp cho giai đoạn tới	Nội dung này đã được lồng ghép trong báo cáo. Do khối lượng thông tin cần truyền tải lớn và việc đánh giá so với các quy hoạch trước là một tiêu chí trong nhiều tiêu chí khác nhau của đánh giá thực trạng nên sẽ chỉ trình bày mang tính lồng ghép bổ sung thay vì tham chiếu quy chuẩn.
24		- Về hạ tầng thương mại: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng hội chợ, triển lãm để có cơ sở xây dựng phương án phát triển theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục 5.5.5.Mạng lưới hội chợ triển lãm thương mại tại trang 363.
25		- Về hạ tầng giao thông: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá về kết nối hạ tầng giao thông đa phương thức, đặc biệt trong việc vận hành các tuyến vận tải chính; phân tích, đánh giá cụ thể hơn mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông giao thông nội tỉnh, liên huyện.	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung với Các giải pháp phát triển giao thông Cần Thơ tại phần 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng trang 606.
26		- Về hạ tầng cấp điện: Báo cáo quy hoạch hiện nay chủ yếu mô tả hiện trạng nguồn điện và hệ thống lưới điện cao thế. Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá đầy đủ hiện trạng hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc với các đơn vị quản lý để bổ sung nội dung này.

27		- Về hạ tầng cấp nước: đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng về hệ thống tuyến ống, trạm bơm cấp nước sạch, nước thô chính.	Sở Xây dựng không nhất trí với nội dung góp ý này do vậy Đơn vị Tư Vấn xin bảo lưu nội dung báo cáo để làm việc với Sở Xây và thống nhất các nội dung chỉnh sửa.
28		- Về hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, chuẩn bị kỹ thuật: + Đề nghị bổ sung phân tích đánh giá về chuẩn bị kỹ thuật, xác định các khu vực thuận lợi và không thuận lợi cho xây dựng đô thị, nông thôn, các khu chức năng chính, trong đó có xét đến rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; bổ sung phân tích, đánh giá khả năng của hệ thống thoát nước mặt theo chu kỳ lặp lại trận mưa gây tràn cống, trong đó có xem xét đến ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.	Đánh giá về chuẩn bị kỹ thuật, xác định các khu đất xây dựng thuận lợi và ít thuận lợi, không thuận lợi đã thể hiện tại mục 4. Thực trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật\4.2. thực trạng san nền, tiêu thủy \4.3.1. thực trạng chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng (trang 274). Đánh giá khả năng thoát nước mặt các khu vực đã xây dựng thể hiện tại mục 4.3.3. Thực trạng cao độ nền và hệ thống thoát nước mưa các lưu vực (trang 278). Đánh giá tổng hợp khả năng thoát nước toàn thành phố thể hiện tại mục 4.3.2 Thực trạng cao độ nền và hệ thống thoát nước mưa thành phố Cần Thơ trang 276.
29		+ Đề nghị bổ sung mạng lưới tuyến cống, mương thoát nước chung; phân tích, đánh giá cụ thể hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Đơn vị Tư vấn đã tiếp thu ý kiến và trình bày tại mục c. Thực trạng xử lý nước thải tại trang 290, có phân tích hiện trạng xử lý nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn.
30		- Về hạ tầng xử lý chất thải, nghĩa trang: đề nghị bổ sung hệ thống hiện trạng các điểm tập trung chất thải rắn, trạm trung chuyển chuyên chất thải rắn;	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày bổ sung phần này ở phần Thực trạng về chất lượng mạng lưới thu gom, xử lý chất thải rắn, tại trang 302
31		Bổ sung hiện trạng nghĩa trang.	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung trong báo cáo tại mục 4.10 Thực trạng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố trang 343

32		<p>e) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức.</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung về xác định các vấn đề tồn tại, hạn chế cần giải quyết trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Cân nhắc việc xây dựng nội dung này trên cơ sở chỉnh sửa, bổ sung nội dung hiện có tại các tiêu mục 2, 3, 4 của mục IV.1 (trang 315-326) của Báo cáo quy hoạch, trong đó xác định các vấn đề tồn tại, hạn chế chính về phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị, khu chức năng, kết cấu hạ tầng, tài nguyên và môi trường...</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung Đánh giá SWOT Hạ tầng chuẩn bị kỹ thuật của tiêu mục 4.4.3 của mục IV.1 trang 370.</p>
33		<p>- Về phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức: Đề nghị bổ sung các cơ hội phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ từ Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục 1.3. Cơ hội tại trang 365.</p>
34	<p>2.3. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển</p>	<p>- Báo cáo quy hoạch hiện nay chỉ mới đề cập đến quan điểm phát triển về kinh tế và không gian. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ quan điểm phát triển thành phố Cần Thơ về tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào báo cáo Quan điểm phát triển tổ chức không gian tại mục 3. Những chiến lược phát triển không gian trang 383.</p>

		37/2019/NĐ-CP; đảm bảo phù hợp với các quan điểm phát triển đã được đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng ĐBSCL.	
	35	- Xem xét chỉnh sửa nội dung quan điểm phát triển theo hướng súc tích, mạch lạc, tránh trùng lặp nội dung giữa quan điểm phát triển với mục tiêu phát triển .	Liên danh tư vấn lồng ghép nội dung đã được quán triệt tại NQ số 59-NQ/TW của Bộ Chính Trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tại NQ số 59, có nhấn mạnh “Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long” trong cả phần quan điểm lẫn mục tiêu phát triển.
	36	- Về quan điểm phát triển kết cấu hạ tầng, đề nghị xem xét lồng ghép định hướng “tăng cường kết nối hạ tầng giao thông giữa thành phố Cần Thơ và các địa phương trong vùng nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ có chất lượng cao tương đương trình độ của khu vực, quốc tế” đã được nêu tại Quyết định số 287/QĐ-TTg. Trên cơ sở đó, quan điểm sắp xếp không gian phát triển thành phố Cần Thơ, cần chú trọng các không gian cửa ngõ kết nối phát triển liên tỉnh giữa Cần Thơ và khu vực phụ cận.	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã có nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch TP. Cần Thơ, các nội dung liên quan ở mục Phương án kết nối hệ thống hạ tầng của thành phố với hạ tầng quốc gia và vùng.
	37	b) Về việc lựa chọn phương án phát triển: Bộ Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với phương án số 4 là phương án phát triển kinh tế - xã hội được lựa chọn, trong đó đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về phát triển thành phố Cần	Về phương án tổ chức không gian phát triển, luận chứng xây dựng và lựa chọn phương án đã được làm rõ tại mục 1. Logic kết nối vùng và mục 2. Phân vùng phát triển chính (trang 397) để nêu ra luận chứng nhằm đưa ra phương án phân bổ không gian

		<p>Thơ nói riêng và vị trí, vai trò của Cần Thơ trong tổng thể phát triển chung của toàn vùng ĐBSCL.</p> <p>Về phương án tổ chức không gian phát triển, luận chứng xây dựng và lựa chọn phương án chưa phân tích liên kết không gian bên ngoài với không gian bên trong của thành phố Cần Thơ, chưa làm rõ được việc lồng ghép cấu trúc của môi trường sinh thái tự nhiên (đất, nước, đất ngập nước..) để đảm bảo được định hướng phát triển thành phố Cần Thơ “mang đậm bản sắc văn hóa sông nước”.</p>	
38	<p>c) Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển</p> <p>- Về mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: đề nghị bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; rà soát đảm bảo thống nhất với các chỉ tiêu phát triển trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>- Về quốc phòng, an ninh: Các chỉ tiêu được bổ sung tại mục 1.3 Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh (trang 406)</p> <p>-Về kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển tư vấn đã trình bày ở mục 2. Mục tiêu về không gian (trang 407)</p>	
39	<p>d) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của thành phố trong thời kỳ quy hoạch</p> <p>Cần nhắc chỉnh sửa lại các nội dung chính của phần này theo hướng:</p> <p>+ Về nhiệm vụ trọng tâm, xác định các nhiệm vụ chính về phát triển kinh tế xã hội, hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ</p>	<p>Những nội dung này đã được bao hàm trong mục 1. Những nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá về phát triển kinh tế xã hội tại trang 414.</p>	

			<p>tầng; khai thác, sử dụng và bảo vệ bền vững tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng BĐKH; bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> <p>+ Về các khâu đột phá: nghiên cứu đề xuất các khâu đột phá về nguồn lực phát triển (nguồn nhân lực, nguồn lực đầu tư, đổi mới sáng tạo...) và quản trị nhà nước tốt gắn với cải cách thủ tục hành chính (cơ chế, chính sách đặc thù, môi trường đầu tư kinh doanh, liên kết phát triển, chuyên đổi số...).</p>	
40	2.4. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng	<p>- Xem xét xác định các ngành quan trọng theo 3 lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Đối với các ngành giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ, du lịch, thương mại..., đề nghị xem xét đưa vào nhóm các ngành dịch vụ; đồng thời chỉnh sửa nội dung theo hướng xây dựng giải pháp phát triển kinh tế dịch vụ. Các nội dung hiện nay trong Báo cáo quy hoạch đề cập đến cơ sở y tế, giáo dục... đưa sang phần phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.</p>	<p>Theo điểm b), khoản 2, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, có nêu rõ:</p> <p>“b) Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội của tỉnh gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;”</p> <p>Vì vậy, liên danh tư vấn sử dụng cấu trúc này để đảm bảo tính đồng nhất đối với toàn báo cáo, và đồng nhất với các báo cáo quy hoạch các tỉnh, thành phố khác. Về việc xây dựng các nhóm giải pháp đối với hạ tầng giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ..., liên danh tư vấn đã lồng ghép và đảm bảo định hướng phát triển kinh tế dịch vụ đối với các nhóm này.</p>	
41		<p>- Công nghiệp năng lượng được xác định là một trong số những ngành có nhiều tiềm năng hấp dẫn đối với phát triển thành phố Cần Thơ thời kỳ dài hạn. Do đó, đề nghị xem xét nghiên cứu thêm các mô hình phát triển kết hợp giữa công nghiệp năng lượng với các</p>	<p>Liên danh tư vấn đã lồng ghép nội dung này với định hướng phát triển hệ thống năng lượng làm phụ trợ cho việc phát triển thành phố thông minh tại trang 445, bao gồm việc phát triển đa dạng các loại hình công nghiệp liên quan như quản lý năng lượng hạ tầng cao ốc, thiết bị đo</p>	

		loại công nghiệp công nghệ cao khác đòi hỏi sự ổn định và an toàn về năng lượng. Ví dụ như xu thế xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn của các tập đoàn lớn trên thế giới (Google, Microsoft...) đòi hỏi an toàn về cung cấp điện thường được đầu tư xây dựng gần các nhà máy sản xuất điện.	và lưới điện thông minh, vận chuyển thông minh bao gồm các phương tiện xe chạy bằng điện... Tư vấn tiếp thu và bổ sung thêm mô hình phát triển với trung tâm dữ liệu tại mục (4) Hệ thống năng lượng cho thành phố thông minh và các ngành công nghệ cao khác tại trang 448.
42		- Việc phát triển logistics của thành phố Cần Thơ không chỉ có ý nghĩa đối với Cần Thơ, mà còn có mối liên hệ và ảnh hưởng lớn đến phát triển logistics của vùng ĐBSCL. Vì vậy, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về liên kết phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và logistics trong phạm vi thành phố Cần Thơ và giữa Cần Thơ với khu vực phụ cận.	Hiện báo cáo đang đưa các nội dung liên quan đến logistics và giao thông vận tải tách biệt dựa vào khung sườn báo cáo theo Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc phát triển gắn kết Cần Thơ đối với toàn vùng ĐBSCL là ưu tiên hàng đầu và được thể hiện rất rõ trong định hướng phát triển ngành logistics (trang 484) hay Hạ tầng logistics như một phần của hạ tầng giao thông (trang 606). Ngoài ra, liên danh tư vấn bổ sung nội dung tập trung vào kết nối giao thông vùng và liên vùng tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng (trang 606) nêu rõ định hướng phát triển kết nối Cần Thơ với liên vùng
43		- Với lợi thế về nguồn nhân lực có kỹ năng, điều kiện thuận lợi về kết cấu hạ tầng giao thông kết nối và tài nguyên nước và vị trí địa lý ở trung tâm của vùng nguyên liệu nông nghiệp ĐBSCL và kết nối thuận lợi với vùng đô thị lớn nhất của cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp ở Cần Thơ theo mô hình tập trung, tổng hợp	Trong báo cáo, liên danh tư vấn đã trình bày các nội dung liên quan đến việc phát triển nông nghiệp theo hướng mô hình kinh tế tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao (bao gồm cả sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, sản xuất năng lượng từ phế thải nông nghiệp, du lịch và nghiên cứu, đào tạo – chuyên giao công nghệ gắn với nông nghiệp...) (Từ trang 488). Về

			đa theo mô hình kinh tế tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao (bao gồm cả sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, sản xuất năng lượng từ phế thải nông nghiệp, du lịch và nghiên cứu, đào tạo – chuyên giao công nghệ gắn với nông nghiệp...).	việc phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp, hiện tại Cần Thơ đã có Trung tâm Liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các Khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố đảm bảo phát triển theo sát định hướng này. Quy hoạch chức năng chi tiết sẽ được nêu rõ trong Quy hoạch xây dựng của từng dự án.
44	2.6. Về phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	- Đề nghị bổ sung phương án sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang theo quy định tại điểm g khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP		Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục 9.Phương án phát triển hạ tầng nghĩa trang tại trang 657.
45		- Đề nghị thành phố Cần Thơ nghiên cứu tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, đặc biệt là các nội dung trong quy hoạch cấp quốc gia đang được lập có liên quan đến thành phố Cần Thơ; nghiên cứu, tổng hợp, hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý của các địa phương trong vùng, ý kiến của các chuyên gia đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật chuyên ngành có liên quan; đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được phê duyệt.		Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục nghiên cứu và tiếp thu góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, các ý kiến góp ý của các địa phương trong vùng, ý kiến của các chuyên gia để hoàn thiện báo cáo.

46		<p>+ Về phương án phát triển các khu chức năng: Đề nghị luận chứng và xác định rõ phạm vi ranh giới Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội; xác định tính chất, vai trò của khu chức năng đối với thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL; xây dựng tầm nhìn, dự báo quy mô dân số; định hướng phát triển tổng thể và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo mục tiêu phát triển của khu chức năng để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch xây dựng khu chức năng sau khi Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.</p>	<p>Về mô hình và định hướng phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội đã được xác định tại Phần X, chương IV, mục 1. Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL (Trung tâm liên kết nông nghiệp) tại trang 938, đã làm rõ mô hình phát triển, so sánh đối chuẩn quốc tế và các yếu tố thành công chính khi xây dựng.</p> <p>Về phạm vi ranh giới, báo cáo xác định rõ khu vực này nằm ở phía Tây Bình Thủy và một phần Phong Điền (tại trang 566). Ngoài ra, vị trí và ranh giới chi tiết sẽ được quy hoạch xây dựng chi tiết tiếp tục làm việc.</p>
47		<p>+ Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống hậu quả, tác hại do nước gây ra: đề nghị bổ sung phương án phát triển hệ thống giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước; xác định công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; xác định các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước; xác định hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước; đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp</p>	<p>Các nội dung này đã được tư vấn thực hiện đánh giá chi tiết tại mục 3 và mục 4 của chuyên đề „Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án quy hoạch tài nguyên nước và kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050“.. Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chốt lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.</p>

		phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có.	
	48	- Về phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ: đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ các nội dung theo văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16 tháng 9 năm 2021, phù hợp với pháp luật về quy hoạch và pháp luật về phòng, chống thiên tai.	Nội dung này đã được tư vấn thực hiện đánh giá chi tiết tại mục 4 của chuyên đề “Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (thích ứng với biến đổi khí hậu)” . Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chốt lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.
	49	- Về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai, đề nghị rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp huyện thống nhất với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ.	Đơn vị tư vấn đã rà soát thống nhất với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ.
	50	- Về mức độ chi tiết, đề nghị xem xét xây dựng phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có mức độ chi tiết đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan, cũng như đảm bảo tính thống nhất về mức độ chi tiết của các nội dung liên ngành trong quy hoạch thành phố, đặc biệt là liên quan đến phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai. Đối với các ngành, lĩnh vực có quy hoạch có tính	Đơn vị tư vấn đã thực hiện đúng theo yêu cầu xây dựng phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có mức độ chi tiết đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan, cũng như đảm bảo tính thống nhất về mức độ chi tiết của các nội dung liên ngành trong quy hoạch thành phố, đặc biệt là liên quan đến phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai. Chi tiết xem Hợp phần phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức

			chất kỹ thuật, chuyên ngành cụ thể hóa nội dung quy hoạch thành phố (như quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng...), đề nghị cân nhắc không đưa những nội dung quá chi tiết trong quy hoạch thành phố để đảm bảo phù hợp với phân cấp, phân quyền trong quản lý ngành, lĩnh vực và tính chủ động, linh hoạt trong điều hành phát triển của địa phương.	năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.
51	2.7. Số liệu, sơ đồ, bản đồ trong Báo cáo quy hoạch	- Về số liệu: Rà soát, bổ sung, chuẩn hóa số liệu, thời gian xây dựng số liệu, nguồn số liệu để đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy. - Về sơ đồ, bản đồ: Nhiều sơ đồ, bản đồ trong Báo cáo quy hoạch không có ký hiệu, chú giải về các nội dung thể hiện trên bản đồ; do đó, đề nghị rà soát, bổ sung, hoàn thiện.	Liên danh tư vấn tiếp thu và tiếp tục rà soát nội dung này	
52	3. Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố	- Đề nghị bổ sung các bản đồ thể hiện nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực được quy định tại Mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP bao gồm: 1. Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất 2. Các bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên 3. Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, 4. Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện	Hiện tại, liên danh tư vấn đã hoàn thiện các bản đồ này.	

	53		<p>- Chính sửa, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ đảm bảo thể hiện đúng, đầy đủ nội dung quy hoạch; bổ sung danh mục bản đồ theo thứ tự logic phù hợp với nội dung Báo cáo quy hoạch và quy định pháp luật; bổ sung nguồn thông tin, số liệu thành lập bản đồ (rà soát hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch và ý kiến góp ý gửi kèm theo).</p>	<p>Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục làm việc và rà soát để đảm bảo nội dung bản đồ chính xác và đầy đủ</p>
	54		<p>- Về cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố: Đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu Quy hoạch thành phố Cần Thơ theo quy định khoản 1 Điều 31 và khoản 8 Điều 35 của Luật Quy hoạch và quy định tại Chương V của Nghị định 37/2019/NĐ-CP trước khi trình thẩm định quy hoạch.</p>	<p>Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục làm việc và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu</p>
	55	<p>III. VỀ TÍCH HỢP NỘI DUNG QUY HOẠCH</p> <p>1. Việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch</p>	<p>Đề nghị bổ sung trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ nội dung có liên quan đến thực hiện quy trình lập quy hoạch được quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch. Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Quy hoạch, một trong các nội dung thẩm định quy hoạch là thẩm định “việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch quy định tại Điều 16 của Luật Quy hoạch”. Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về quy trình lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ kể từ lúc lập nhiệm vụ quy hoạch đến nay để Hội đồng thẩm định quy hoạch có cơ sở xem xét trong quá trình thẩm định quy hoạch.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và bổ sung vào phần IX. Quy trình lập quy hoạch tại trang 24</p>

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đợt góp ý	STT	Nội dung góp ý	Tư vấn tiếp thu/giải trình
Số: 1316 /BKHCN-ĐTĐG V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 07 tháng 6 năm 2022	1	1. Về thành phần hồ sơ: hồ sơ đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.	Tiếp thu góp ý.
	2	2. Đối với Báo cáo tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 2.1. Mục V Phần thứ nhất - Mở đầu, quan điểm lập Quy hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung quan điểm: “Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ” là nội dung cần ưu tiên tập trung đầu tư trong quan điểm xây dựng quy hoạch của thành phố Cần Thơ.	Tiếp thu góp ý liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục V. Mục tiêu lập quy hoạch tại trang 6 liên quan đến việc phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ
	3	2.2. Mục VI Phần thứ nhất - Mở đầu, nguyên tắc lập quy hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung nội dung sau: phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế của Việt Nam, trong đó có cam kết về biến đổi khí hậu; tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn 2021-2030 và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, có tầm nhìn dài hạn đến năm 2050”; tuân thủ và khai thác hiệu quả tác động của các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết (WTO, CTPPP, APTA, EVFTA, RCEP...).	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục V. Mục tiêu lập quy hoạch tại trang 6

	<p>4</p> <p>2.3. Mục VII Phần thứ nhất - Mở đầu, căn cứ lập Quy hoạch (trang 6): đề nghị bổ sung văn bản chỉ đạo, định hướng của Đảng, Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ pháp lý: Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (thay thế Luật Bảo vệ môi trường năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Mục VII Phần thứ nhất - Mở đầu, căn cứ lập Quy hoạch tại trang 6</p>
--	--	--

5	<p>2.4. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 2 Mục III Phần II - Khoa học và công nghệ (trang 182):</p> <p>Đề nghị bổ sung thông tin về các đề tài nghiên cứu, việc đầu tư và đóng góp của khoa học và công nghệ trong việc phát triển các sản phẩm là thế mạnh của thành phố. Làm rõ các đề xuất về cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển các sản phẩm này ở địa phương.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc với sở ban ngành liên quan về vấn đề này để tiếp tục bổ sung vào báo cáo</p>
6	<p>2.5. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II Phần IV - Phương hướng phát triển ngành nông nghiệp và thủy sản (trang 433): sản xuất nông nghiệp không chỉ là ngành chịu tác động của biến đổi khí hậu mà còn là ngành gây phát thải khí nhà kính (KNK) lớn, làm gia tăng sự nóng lên toàn cầu. Do vậy, tính toán phát thải KNK từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xác định cơ cấu phát thải và đề xuất các biện pháp giảm phát thải KNK. Do đó, đề nghị đưa các nội dung về áp dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xử lý chất thải nông nghiệp là những nội dung phù hợp với thế mạnh của thành phố</p>	<p>Liên danh tư vấn đã đề cập đến các chủ đề được nêu trên tại phần thứ hai (Nội dung quy hoạch thành phố) ví dụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng khoa học công nghệ nhằm phát thải nhà kính (Phần IX, mục I, 4) + Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Phần IV, Mục II, điểm 3) + Công nghệ xử lý chất thải nông nghiệp nói riêng (Phần IV, Mục II, điểm 3) và xử lý chất thải nói chung (Phần VI, mục I, 8 và 10)
7	<p>2.6. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II Phần IV - Phương hướng phát triển khoa học và công nghệ (trang 471):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung 1 khoản về phương hướng phát triển và bố trí không gian cho mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi 	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này</p>

	<p>nghiệp sáng tạo của thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; lưu ý các nội dung tích hợp khoa học và công nghệ (Quy hoạch mạng lưới các Viện, Trung tâm nghiên cứu và Phòng thí nghiệm công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm của các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ trong Quân đội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2035; Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025) theo quy định tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.</p>	
8	<p>2.7. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II, Phần V - Hạ tầng khoa học và công nghệ (trang 601), đề nghị bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ hiện đại, đồng bộ là điều kiện cần thiết để xây dựng nền khoa học - công nghệ tiên tiến, đòi hỏi sự tham gia chủ động, tích cực của tất cả các ngành, các cấp. - Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học - công nghệ. Tuy 	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II, Phần V - Hạ tầng khoa học và công nghệ ((trang 672)</p>

	<p>nhiên, cần huy động mọi nguồn lực của xã hội, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài để xây dựng hạ tầng khoa học - công nghệ hiện đại, chú trọng biện pháp khuyến khích doanh nghiệp trích một phần lợi nhuận trước thuế lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, đầu tư trang thiết bị nghiên cứu và thành lập các đơn vị nghiên cứu mạnh trong doanh nghiệp. Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ.</p> <p>- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học - công nghệ hiện đại, đồng bộ, đồng thời phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao nhằm tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố, của vùng và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.</p>	
9	<p>2.8. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, Mục VIII Phần VIII - Phương án phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu (trang 840): đề nghị bổ sung nội dung phát triển năng lượng gió, mặt trời và năng lượng tái tạo, năng lượng sạch khác; hạn chế sử dụng năng lượng có chỉ số phát thải các-bon cao, hạn chế nhiệt điện than.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này</p>
10	<p>2.9. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, Mục III Phần X - Giải pháp về khoa học và công nghệ (trang 889), đề nghị bổ sung nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng thời kỳ; - Chú trọng đổi mới tư duy và hành động, chủ động, tích cực, ứng dụng các thành tựu của cuộc 	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Mục III Phần X - Giải pháp về khoa học và công nghệ (trang 952)</p>

	<p>Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để phát triển kinh tế số, xã hội số; ứng dụng khoa học và công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong giám sát, dự báo và khắc phục các thảm họa, thiên tai,..</p> <p>- Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại, tiên tiến, công nghệ cao với các tổ chức trong và ngoài nước có kinh nghiệm đối với các sản phẩm có thể mạnh của thành phố để nâng cao giá trị gia tăng, tính cạnh tranh trên thị trường.</p> <p>- Xây dựng và phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành.</p> <p>- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư (kinh phí từ ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực), trong đó lưu ý đến cơ chế, chính sách đột phá nhằm huy động tối đa nguồn đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p>	
11	<p>2.10. Bổ sung phương án quy hoạch phát triển xây dựng hạ tầng liên quan đến thu gom xử, lý chất thải rắn (lưu ý phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050).</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này</p>
12	<p>3. Một số ý kiến khác: đề nghị bổ sung thông tin để làm rõ việc phù hợp của quy hoạch thành phố</p>	<p>Phần thứ nhất, mục V - Mục tiêu lập quy hoạch, liên danh tư vấn đã nêu rõ sự phù hợp của quy</p>

		Cần Thơ với các quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia đối với các ngành công nghiệp, nông nghiệp; sự phù hợp về kết nối giao thông, kết nối hạ tầng với các vùng lân cận, cảng biển	hoạch TP. Cần Thơ với quy hoạch nông thôn, đô thị, vùng, quốc gia đối với các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; sự phù hợp với
--	--	--	---

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Văn bản	STT	Mục chính	Nội dung	Giải trình
Số: 3838/BNN-KH V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1	2.1 Về căn cứ lập quy hoạch	Đề nghị rà soát, cập nhật các căn cứ là các văn bản chỉ đạo mới nhất của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ có liên quan trực tiếp đến việc lập quy hoạch Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XII về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết 45/2022/QH13 ngày 11/01/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, các Luật: Chăn nuôi, Thủy sản, Trồng trọt, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn Chiến lược các lĩnh vực Thủy sản Lâm nghiệp, Phòng chống thiên tai, số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thành 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, 255 QĐ-TTg ngày 25/02/2021 phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tại đoạn 2021-2023.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung các văn bản này vào mục VII. Căn cứ lập quy hoạch tại trang...., tương ứng với phân loại thuộc tính
	2		- Việc tổ chức lại sản xuất, hiệp hội ngành hàng	Liên danh tư vấn đã đánh giá hiện trạng phát triển hợp tác xã nông

			<p>là một trong những giải pháp nhằm phát triển thị trường nông sản, tránh tình trạng ứ đọng nông sản cục bộ do đó đề nghị phân tích, đánh giá hiện trạng việc phát triển Hợp tác xã, tổ hợp tác đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Cần Thơ làm cơ sở định hướng tổ chức lại sản xuất.</p>	<p>ng nghiệp tại mục 3.3.8 Hiện trạng phát triển Hợp tác xã tại trang 146.</p>
	3	<p>2.2. Về định giá hiện trạng: h tế-xã hội</p>	<p>- Thủy sản: Đề nghị thành phố Cần thơ nghiên cứu, đánh giá hiện trạng tiềm năng, định hướng phát triển Đầu tư trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ gắn với vùng nuôi trồng thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045; nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, tiềm năng, hướng sử dụng đất để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (ứng dụng công nghệ cao, sản lượng lợi thế...)</p>	<p>- Dự án Trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ đã được đưa vào trong danh mục dự án ưu tiên đầu tư, số thứ tự 95 tại trang 982. Chi tiết về chức năng và định hướng phát triển sẽ được hoàn thiện trong quy hoạch xây dựng chi tiết của Dự án.</p> <p>- Đối với đất để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, đã được làm rõ tương ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng: Thực trạng sử dụng đất (diện tích và cơ cấu) được trình bày tại mục 1.1 Đất nông nghiệp trang 195 + Tiềm năng: Tiềm năng đất đai đối với đất nuôi trồng thủy sản đánh giá theo 3 cấp độ trình bày ở mục 2.3.2 Phân tích, đánh giá tiềm năng đất đai cho các lĩnh vực tại trang 213 + Định hướng sử dụng đất được làm rõ liên quan đến không gian

				phát triển và định hướng sử dụng được trình bày tại mục 3. Khu sản xuất nông nghiệp trang 692.
	4		<p>- Thủy lợi:</p> <p>+ Làm rõ các kênh rạch cân nạo vét như: kênh Thắng Lợi, kênh Ong Cỏ, kênh Đập Đá, Kênh 6 mét, kênh Hải Nam, kênh Công 11, kênh Số Mười Bồn, Kênh 600, vach Ngã Tư, Kênh M, kênh Ranh, rạch Cá Hồ... đưa nước về vùng Bán đảo Cả Mau như thế nào,</p> <p>+ Đề nghị bổ sung hiện trạng cấp nước nông thôn, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt quy chuẩn, người dân nông thôn được sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung. Bổ sung phương hướng phát triển về hạ tầng cấp nước nông thôn nói chung và tại các huyện nói năng động thời là soát, cập nhật danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>+ Về hiện trạng cấp nước nông thôn: Đơn vị tư vấn tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo</p> <p>+ Về danh mục dự án đầu tư: Đã thể hiện trong báo cáo (theo nội dung tờ trình số 07/TTr-TTNS của sở NN và PTNT thành phố Cần Thơ ngày 14/01/2022 về việc đề xuất bổ sung, tích hợp các danh mục/dự án công trình đầu tư cung cấp nước sạch nông thôn và quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của thành phố Cần thơ giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn 2050</p>
	5		<p>- Phòng chống thiên tai:</p> <p>+ Rà soát, bổ sung loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn thành phố; chuyển khoản 2, Mục VIII (trang 845) “Phân vùng núi ro đối với từng loại hình thiên tai” lên sau khoản 1, Mục IV (trang 80) “tác động của thiên tai” và là soát, bổ sung phân vùng núi ro thiên tai cho từng loại hình thiên tai để thuận tiện đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đến hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030.</p>	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

		<p>+ Đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đến phát triển riêng từng ngành (nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch, tài nguyên khoáng sản, đô thị và khu dân cư, kết cấu hạ tầng,...) và tăng trưởng kinh tế nói chung của thành phố.</p>	
	6	<p>+ Đánh giá tác động của việc phát triển kinh tế-xã hội làm gia tăng Tái ro thiên tai như: qua trình đô thị hóa nhanh, các khu dân cư tự phát, phát triển hạ tầng giao thông, khu công nghiệp,..</p> <p>+ Đánh giá (hiện trạng) khả năng chống chịu trước thiên tai của từng ngành trong hoạt động phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, giao thông, khu đô thị, khu dân cư,...(ví dụ khả năng chống chịu của các ngành trước ngập lụt do triều cường).</p> <p>+ Trên cơ sở các đánh giá nêu trên, xác định các nội dung phòng, chống thiên tai (theo quy định tại Điều 16 Luật phòng, chống thiên tai) lồng ghép vào quy hoạch phát triển riêng từng ngành, quy hoạch Thành phố nói chung và lựa chọn kịch bản phòng, chống thiên tai phù hợp với kịch bản phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	7	<p>- Về “Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và xác định vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ” tại mục VI (trang 314-316) đề nghị bổ sung các thách thức về bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên đất và đa dạng sinh học trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội</p>	Về hạ tầng thủy lợi, viễn thông và các hạ tầng kỹ thuật khác đã được bổ sung đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức tại mục 4.Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại trang 368.

			<p>của tỉnh; các hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao, về tổ chức quản lý, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, phù hợp,...đối với đô thị loại 1 như thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Về nguồn nhân lực chất lượng cao, tư vấn đánh giá là Cần Thơ có lợi thế về nguồn nhân lực do là nơi có lực lượng lao động có trình độ cao, tuy nhiên lại có điểm yếu là tỷ lệ di cư thuần ở mức âm do mất cân đối cung cầu trong lao động trình độ cao. Các điểm này đã được trình bày tại mục 1. Về phát triển kinh tế xã hội trang 363</p>
8	<p>2.3 Về quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	<p>a) Về phương hướng phát triển ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn</p> <p>- Sản xuất phải gắn với thị trường, theo tín hiệu thị trường, đề nghị phân tích, làm rõ định hướng thị trường nông, lâm, thủy sản thời gian tới trên cơ sở đánh giá cụ thể việc tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thời gian qua tại thành phố Cần Thơ làm cơ sở để cơ sở định hướng phát triển ngành nông, lâm thủy sản.</p>	<p>Về đánh giá tiềm năng thị trường nói chung đối với ngành nông nghiệp, liên danh tư vấn đã có đánh giá SWOT (Điểm mạnh, yếu, cơ hội thách thức) đối với hơn 20 ngành kinh tế khác nhau để xác định các ngành ưu tiên của Cần Thơ tại trang 419.</p> <p>Từ đó, tư vấn nhận định và định hướng Cần Thơ trở thành trung tâm về Kinh doanh nông nghiệp (chú trọng vào các hoạt động giá trị cao như Chế biến nông sản, Nghiên cứu, Bán lẻ, Nông nghiệp theo hướng dịch vụ gắn với nông nghiệp đô thị). Từ đó đưa ra các chiến lược cụ thể gắn với từng hoạt động tại trang 426.</p> <p>Với mục tiêu là trung tâm chế</p>	

				<p>biển, logistics sản phẩm nông nghiệp của cả vùng ĐBSCL, những tín hiệu và đánh giá đối với thị trường nói chung sẽ chính là các đánh giá tiềm năng để phát triển nông nghiệp tại ĐBSCL và quy hoạch Cần Thơ đảm bảo thống nhất đối với định hướng toàn vùng.</p>
--	--	--	--	---

	9		<p>+ Bổ sung Quy hoạch thành phố Cần Thơ là Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045.</p>	<p>Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được đưa vào nội dung trong báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thực tiễn đối với phương hướng phát triển ngành chế biến thực phẩm tại trang 434 - Mô hình động lực phát triển dự án bao gồm: Mô hình phát triển, So sánh đối chuẩn quốc tế và Các yếu tố chính làm nên sự thành công của dự án được trình bày tại mục IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên tại trang 938
--	---	--	--	--

			- Chăn nuôi: + Chế biến thực phẩm chăn nuôi: Khuyến khích phát triển các nhà máy chế biến thực phẩm chăn nuôi áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại tại các trung tâm đầu mối và khu vực thuận lợi về vùng nguyên liệu để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, giá trị kinh tế cho xuất khẩu; đầu tư xây dựng hệ thống kho lạnh bảo quản hỗ trợ việc thu gom, trung chuyển, vận chuyển sản phẩm chăn nuôi.	Những định hướng này đã được trình bày chi tiết trong mục 3.3.2. Chăn nuôi, tại tiểu mục d. Giải pháp trang 499
	10			
	11	+ Chế biến thức ăn chăn nuôi: Phát triển mạng lưới cơ sở chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi công nghệ cao cung cấp cho các tỉnh nội vùng ĐBSCL; xây dựng một số xưởng chế biến bột cá, bột lông vũ thủy phân...có công nghệ, thiết bị tiên tiến nhằm giảm lượng nhập khẩu bột cá, bột đạm động vật, hạ giá thành thức ăn, khuyến khích các thành phần kinh tế từng bước xây dựng nhà máy có quy mô lớn và chất lượng sản phẩm cao; đầu tư các kho trữ có công suất 10.000 tấn/năm.		
	12	+ Giết mổ và chế biến thịt: Sắp xếp lại hệ thống cơ sở giết mổ theo hướng hạn chế và dần tiến tới xóa bỏ các cơ sở giết mổ thủ công, phân tán ở hộ gia đình và xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung xa khu dân cư có trang bị hệ thống kiểm dịch và xử lý môi trường; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển cơ sở giết mổ và chế biến cấp đông tại chỗ. Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm đóng hộp với thiết bị hiện		

		đại, công nghệ tiên tiến đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, đặt tại các khu công nghiệp.	
	13	+ Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất chăn nuôi thích ứng với thay đổi về điều kiện tự nhiên theo tiểu vùng sinh thái ngọt ở thượng nguồn và trung tâm của đồng bằng (trong đó có thành phố Cần Thơ); phát triển sản xuất chăn nuôi đa dạng, theo hướng hiện đại và bền vững. Phát triển chăn nuôi cần gắn với quy hoạch giết mổ, sản phẩm sản xuất theo chuỗi, truy xuất được nguồn gốc.	
	14	- Thủy sản: +Nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn chế biến xuất khẩu thủy sản có quy mô lớn, phát triển chuỗi đại lý phân phối, tiêu thụ sản phẩm thủy sản trên thị trường nội địa và quốc tế.	
	15	+ Tổ chức sản xuất hiệu quả theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp chế biến thủy sản, doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức tín dụng với nông dân nuôi trồng thủy sản. Xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản chủ lực.	Những định hướng này đã được trình bày chi tiết trong mục 3.3.3. Thủy sản, tại tiểu mục d. Giải pháp trang 504
	16	+ Xác định mục tiêu, định hướng và xây dựng phương án tổng thể quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bao gồm: vị trí địa lý, diện tích, ranh giới và bản đồ khu vực dự kiến thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Phương án phân vùng chức năng của nguồn nước, sử dụng nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	17	2.4 Về phát triển hạ tầng thủy lợi	- Làm rõ phương án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi cấp thành phố, định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi tại các quận/huyện gắn kết với tổng thể phát triển thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; làm rõ cách phân vùng thủy lợi, việc sử dụng bản đồ phân vùng thủy lợi theo nguồn Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải là chưa phù hợp đề nghị cần cân nhắc.	
	18		- Rà soát tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh và đạt tiêu chuẩn. Bổ sung phương hướng phát triển về hạ tầng cấp nước nông thôn chung và tại các quận/huyện, đồng thời rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung nông thôn.	Về hạ tầng cấp nước nông thôn: Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo tại trang...
	19		- Rà soát nhu cầu đầu tư và chức năng của các hồ chứa nước đề xuất; sự thống nhất, đồng bộ giữa đề xuất nạo vét 05 kênh trục và cấp 1 theo kết quả tính toán thủy lực (Bảng 194) và đề xuất tại Phụ lục Danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021- 2030 và làm rõ cơ sở đề xuất trên cơ sở kết quả nghiên cứu đối với các công trình nạo vét bổ sung và các công trình đề xuất khác.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	20		- Rà soát danh mục đầu tư xây dựng và phải được tính toán kỹ trên cơ sở không gây tác động bất lợi đến cấp nước cho vùng bán đảo Cà Mau, hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi trong vùng và vùng lân cận.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	21	2.5 Về phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu a) Phương án quản lý rủi ro:	- Đề nghị rà soát, bổ sung (khoản 1, mục VIII, trang 840) phương án quản lý Tủi ro thiên tai với tất cả các loại hình thiên tai được xác định tại phần hiện trạng phù hợp với từng vùng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16/9/2021.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	22		- Xác định cụ thể mức đảm bảo phòng chống lũ, ngập lụt đối với các đô thị, khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng, bảo vệ sản xuất.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	23		- Xác định cụ thể không gian thoát lũ của các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn đảm bảo thoát lũ tương ứng mức đảm bảo phòng, chống lũ; không ảnh hưởng đến thoát lũ của tuyến sông liên tỉnh và cả hệ thống sông.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	24		- Trên cơ sở xác định mức đảm bảo phòng, chống lũ, ngập lụt đối với từng khu vực, không gian thoát lũ của các tuyến sông trên địa bàn thành phố, đề xuất các phương án, giải pháp công trình, phi công trình, phát triển hệ thống để điều.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	25		b) Về phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề - Mức đảm bảo phòng, chống lũ giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2050 phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch thành phố.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	26		- Xác định lũ thiết kế của tuyến sông có đề trên địa bàn, bao gồm lưu lượng lũ thiết kế và mực nước lũ thiết kế cho từng giai đoạn quy hoạch, xác định mực nước báo động để tổ chức hộ đê.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	27	- Xác định cụ thể vị trí, diện tích các khu vực, công trình, nhà ở phải di dời; các khu dân cư tập trung hiện có được tồn tại, bảo vệ; các khu vực bãi sông có nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng công trình, nhà ở mới.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	28	- Xác định các giải pháp kỹ thuật của phương án phòng, chống lũ như: xây dựng tu bổ đê điều; làm thông thoáng dòng chảy; tổ chức quản lý và hộ đê...	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	29	- Dự kiến tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu. - Các giải pháp tổ chức thực hiện, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	30	- Xác định giải pháp quản lý, sử dụng bãi sông để đảm bảo thoát lũ, không gây sạt lở.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	31	c) Phương án phát triển hệ thống đê điều Phương án phát triển đê điều trong dự thảo quy hoạch chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu, căn cứ hiện trạng hệ thống đê điều, đề nghị: - Bổ sung riêng phương án phát triển hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố trong mục 4 phần VIII	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	32	- Bổ sung xác định nhiệm vụ, vị trí, các thông số kỹ thuật từng tuyến đê: + Đê sông, đê bao phải đảm bảo an toàn ứng với mực nước lũ thiết kế và có giải pháp đảm bảo an toàn đê khi xa lũ; không ảnh hưởng đến quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông có đê và hệ thống sông. + Phù hợp giữa các địa phương liên quan.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	33	<p>- Bổ sung nội dung: Xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối hạ tầng trên tuyến đề; xác định diện tích đất dành cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa để điều chỉnh các giải pháp thực hiện; dự kiến các hạng mục ưu tiên thực hiện, nguồn lực thực hiện; dự kiến tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu.</p>	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	34	<p>d) Phương án kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai</p> <p>- Bổ sung mục riêng về phương án kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai trong mục 4 phần VIII.</p>	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
	35	<p>- Rà soát, bổ sung về phương án kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai theo từng loại hình thiên tai trên địa bàn thành phố (lũ, sạt lở bờ sông, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn,...); phương án bố trí quỹ đất nhằm sắp xếp, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai sạt lở bờ sông. Trong đó xem xét ưu tiên các dự án trong kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2021 trên địa bàn thành phố</p>	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	36	2.6 Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch	<p>Đề nghị nghiên cứu giải pháp, cơ chế chính sách huy động các nguồn lực khác ngoài Ngân sách để thực hiện các mục tiêu của quy hoạch như thành lập quỹ để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo điều 20, 21 Luật Thủy sản.</p>	<p>Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, liên danh tư vấn đã trình bày các nguồn kinh phí khác như Công tư PPP, vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài FDI và vốn từ các tổ chức Phi chính phủ tại mục I. Giải pháp về huy động vốn đầu tư trang 945 cho các dự án của thành phố, trong đó có các dự án phát triển nguồn lợi thủy sản.</p> <p>Theo quy định tại Điều 19 Nghị định 26/2019/NĐ-CP, nguồn tài chính cho Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản gồm: Tiền từ các cá nhân và tổ chức, các nguồn tài trợ từ cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn tài chính khác... Các loại nguồn tài chính này đã bao gồm trong các nguồn vốn mà tư vấn đã trình bày phía trên.</p>
	37		<p>- Rà soát, tích hợp các công trình còn phù hợp trong các quy hoạch thuộc danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2013 của Chính phủ) vào quy hoạch tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>Liên danh tư vấn đã rà soát và đảm bảo các nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được lồng ghép vào nội dung báo cáo.</p>

	38	2.7 Về danh mục dự án ưu tiên:	<p>- Nghiên cứu, rà soát, bổ sung danh mục các dự án theo từng ngành, lĩnh vực tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 về ban hành kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025.</p>	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được đảm bảo lồng ghép có chọn lọc trong nội dung báo cáo, bao gồm các định hướng phát triển liên quan tới phát triển nông nghiệp (trung tâm đầu mối nông nghiệp, canh tác bền vững, mô hình sản xuất hữu cơ an toàn kết hợp du lịch sinh thái, thủy sản bền vững...)</p> <p>Đối với Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 về ban hành kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025 có đưa ra chỉ tiêu phát triển tôm càng xanh (về sản lượng và diện tích) cho Cần Thơ. Tuy nhiên, sản phẩm tôm không phải thế mạnh cũng như sẽ không phải là sản phẩm chủ lực của Cần Thơ (cụ thể đã được thể hiện ở bảng Chỉ tiêu phát triển thủy sản đến năm 2030 tại trang 504) nên các dự án cần tập trung đầu tư trong giai đoạn tới sẽ không bao gồm</p>
--	----	--------------------------------	--	---

				định hướng phát triển sản phẩm này.
	39	2.8 Về việc tích hợp quy hoạch	2.8 Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cơ bản hoàn thành Hồ sơ xây dựng 03 Quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực nông nghiệp (Lâm nghiệp; Phòng, chống thiên tai và Thủy lợi; Bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản) và đang lấy ý kiến theo quy định. Đề nghị UBND thành phố Cần Thơ nghiên cứu, và soát các nội dung liên quan trong Đồ án Quy hoạch Tỉnh phù hợp với các dự thảo các Quy hoạch ngành quốc gia trên.	Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục rà soát sau khi Quy hoạch ngành hoàn thành để đảm bảo tính hợp lý và tích hợp.

4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Văn bản	STT	Mục chính	Nội dung	Giải trình
Số: 1944/LĐTĐBXH- KHTC V/v tham gia ý kiến đối với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	1	2.1. Phần thứ nhất: Mở đầu	- Tại điểm 1.1. Các văn bản về công tác quy hoạch (trang 6-7): Đề nghị bỏ Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT, Thông tư số 113/2014/TT-BTC (vì đây là căn cứ ở bước xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch).	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo cáo
	2		- Tại điểm 1.2. Các văn bản khác (trang 7-8) + Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số luật có điều chỉnh các nội dung liên quan nhiều đến việc lập và thực hiện quy hoạch thành phố Cần Thơ (ví dụ: Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp... liên quan đến phát triển nguồn nhân lực); Nghị quyết số 39/2001/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. + Đề nghị bỏ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN, Thông tư số 40/2017TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính... (vì đây là căn cứ ở bước xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch).	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo tại mục 1.2 Các văn bản khác trang 7

	3	<p>2.2. Phần thứ hai: Nội dung quy hoạch thành phố</p> <p>a) Phần II.</p> <p>Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020</p>	<p>- Tại Mục III, Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội</p> <p>+ Tại điểm 1.3. Thực trạng lao động và việc làm (từ trang 163-169): Đề nghị bổ sung đánh giá về bổ sung đánh giá về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, giới tính; tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để thống nhất với cả nước và thống nhất với đánh giá tại ghi chú thứ tư trang 160; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung phân tích lực lượng lao động theo nhóm tuổi tại mục 1.3 Thực trạng lao động và việc làm trang 169.</p> <p>Đối với tỷ lệ lao động qua đào tạo, liên danh tư vấn lựa chọn sử dụng tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung (chỉ số được dùng trong niên giám thống kê để làm cơ sở so sánh với các địa phương khác). Tỷ lệ lao động qua đào tạo này sẽ tính đến cả trường hợp người lao động có bằng chứng chỉ hoặc chưa có bằng chứng chỉ.</p> <p>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp, được bổ sung tại phần Hiệu quả sử dụng lao động trang 173.</p>
--	---	---	---	--

4		+ Tại điểm 1.4. Mức sống và an sinh xã hội (trang 170-171): Đề nghị bổ sung về thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.	Liên danh tư vấn đã bổ sung nội dung tương ứng: - Chính sách hỗ trợ cho người có công với cách mạng - Chính sách tham gia bảo hiểm - Chính sách bảo hiểm thất nghiệp Trình bày tại trang 176
5		+ Tại điểm 2.1. Giáo dục và Đào tạo (từ trang 171-189) Về giáo dục nghề nghiệp (tại điểm e, trang 174): Đề nghị bổ sung đánh giá về tổng quy mô tuyển sinh, đào tạo nghề của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố (các trình độ: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các chương trình đào tạo khác); mức độ đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo trong thời gian qua và các vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ quy hoạch.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
6		- Tại Mục V. Thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	7		+ Tại điểm 5.1 Hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp (từ trang 301-303): Đề nghị bổ sung đánh giá về phân bố không gian và hiện trạng sử dụng đất của hệ thống các cơ sở đào tạo của thành phố; sự liên kết và vai trò trung tâm đào tạo của vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc đề nghiên cứu vấn đề này
	8		+ Đề nghị bổ sung đánh giá về các hạ tầng xã hội khác như: Trung tâm dịch vụ việc làm, các cơ sở trợ giúp xã hội...	Vì hạn chế về mặt nội dung tích hợp trong Quy hoạch, Đơn vị tư vấn đã đề cập và đánh giá chi tiết thực trạng của các hạ tầng xã hội cơ bản và quan trọng nhất của Cần Thơ tại phần II, mục V, 5

	9	b) Phần III. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển - Tại Mục I. Quan điểm phát triển (từ trang 326-333)	- Tại điểm 1.2. Các chỉ tiêu xã hội (trang 349): Đề nghị bổ sung chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ”.	Trong mục 1.2 Các chỉ tiêu xã hội, Liên danh tư vấn có trình bày tỷ lệ: "Lao động đã qua đào tạo đạt 85-90% vào năm 2030". Tỷ lệ này bao gồm cả các lao động có chứng chỉ và các lao động không có chứng chỉ. Mục tiêu lựa chọn chỉ tiêu này nói chung là để đảm bảo đồng nhất với các chỉ tiêu của các văn bản hướng dẫn quy hoạch khác và đồng bộ xuyên suốt toàn báo cáo.
--	---	--	--	--

	10	c) Phần IV. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng	<p>- Tại tiết d điểm 4 (trang 462-463) về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học đề nghị bổ sung như sau: “Triển khai thực hiện hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của thành phố; chú trọng đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thích ứng với điều kiện sản xuất mới và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.</p> <p>- Tại điểm 4.6. An sinh xã hội (từ trang 484-488) đề nghị bổ sung như sau: Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp phát triển thị trường lao động, kết nối chặt chẽ cung - cầu lao động nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tạo việc làm gắn với nâng cao chất lượng việc làm và thu nhập của người lao động, trong đó chú trọng tạo việc làm cho thanh niên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đã ban hành, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, trong đó chú trọng nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số”.</p>	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào phần IV, mục II, 4.1.2 (tiết d) tại trang 516 và phần IV, mục II, 4.6, mục 4.6.2. Giải pháp nâng cao mức sống và an sinh xã hội trang 541
--	----	--	---	---

	11	<p>d) Phần VI. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Tại Mục II. Phương án phát triển hạ tầng xã hội</p>	<p>- Tại điểm 1 về hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp (từ trang 595601): Đề nghị rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp) theo hướng củng cố, phát triển quy mô các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; xây dựng lực lượng lao động có chất lượng cao theo tiêu chuẩn thế giới và khu vực ASEAN; bổ sung, làm rõ về quy mô đào tạo, liên kết với hệ thống giáo dục quốc dân, mạng lưới giáo dục nghề nghiệp của cả nước, phương án bố trí không gian phát triển, nhu cầu sử dụng đất và khả năng bố trí quỹ đất của thành phố cho mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; có giải pháp cụ thể để khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hình thành mạng lưới cơ sở đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của thành phố và vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong từng thời kỳ.</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung mục tiêu và nguyên tắc phát triển giáo dục nghề nghiệp tại mục 1.2.2 Giáo dục nghề nghiệp tại trang 668</p>
--	----	---	---	--

	12		<p>- Tại điểm 8. Hạ tầng an sinh xã hội (trang 616-617): Đề nghị chuyển nội dung về giáo dục nghề nghiệp lên ghép với nội dung về hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp tại điểm 1 để tránh trùng lặp. Đồng thời, bổ sung phương án phát triển trung tâm dịch vụ việc làm, mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; trong đó, thể hiện rõ phương án phát triển về số lượng cơ sở, quy mô, không gian phát triển, quỹ đất của thành phố dành cho hạ tầng xã hội trong thời kỳ quy hoạch.</p>	<p>1. Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã điều chỉnh nội dung liên quan đến giáo dục nghề nghiệp lên mục 1.2.2 Giáo dục nghề nghiệp thuộc phần 1. hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp tại trang 666.</p> <p>2. Vì hạn chế về mặt nội dung tích hợp trong Quy hoạch, Đơn vị tư vấn đã đề cập và đưa ra phương án phát triển các hạ tầng xã hội cơ bản và quan trọng nhất của Cần Thơ tại phần VI, mục II, 8</p>
	13	đ) Phụ lục A. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư (từ trang 906-980)	<p>Đề nghị rà soát, bảo đảm danh mục dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư phù hợp với khả năng huy động nguồn lực thực hiện theo phân kỳ đầu tư trong thời kỳ quy hoạch (các dự án từ cấp liên huyện trở lên); đối với các dự án, công trình quy mô nhỏ (cấp huyện, xã...) có thể nghiên cứu để đưa vào các danh mục khác. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu về dự án đầu tư Trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ về lao động, việc làm và trợ giúp xã hội để bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục rà soát và đảm bảo các dự án quan trọng đều được đề cập trong quy hoạch</p>

5. Bộ Quốc Phòng

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 463 BQP-TM V/v tham gia ý kiến đối với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-20030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 04 tháng 6 năm 2022	1	1, Quy hoạch thành phố Cần Thơ được lập theo Quyết định số 1056/QĐTTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quá trình tổ chức thực hiện, Cơ quan tổ chức lập quy hoạch Thành phố đã tuân thủ quy trình lập quy hoạch, tích hợp cơ bản đầy đủ các nội dung, trong đó đã chủ động phối hợp với Quân khu 9 thực hiện cơ bản việc tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng vào Quy hoạch Thành phố. Các quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển cơ bản phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch; các giải pháp, cũng như nguồn lực tổ chức thực hiện về tổng quan bảo đảm tính khả thi; hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ cơ bản đủ điều kiện trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét, thẩm định.	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý.
	2	2. Để xác định các khu quân sự và lập Hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vận hệ thống quy hoạch tỉnh, Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 1133/BQP-TM ngày 22/4/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp thực hiện. Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Bộ Quốc phòng đang tổ chức lập các quy hoạch ngành và các hợp phần quy hoạch của Bộ Quốc phòng và thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc phòng theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, Do vậy, quá trình hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ - Cơ quan tổ chức lập quy hoạch Thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Quân khu 9 để kịp thời cập nhật đầy đủ các nội dung quy hoạch ngành của Bộ Quốc phòng và các nội dung tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho quốc phòng vào Quy hoạch thành phố, làm cơ sở để Bộ Quốc Phòng và UBND thành Chính phủ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ giữa quản lý ngành với quản lý lãnh thổ, không làm ảnh hưởng đến thể trận quân sự khu vực phòng thủ Công tác quản lý, sử dụng	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Quân khu 9 để hoàn thiện Quy hoạch

		đất quốc phòng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	
	3	3. Trong khi Quy hoạch Thành phố chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng thực hiện kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội đã xác định tại các Quy hoạch thời kỳ 2011-2020 của Bộ Quốc phòng cho đến khi Quy hoạch Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị quyết số 751/2012/UBTVQH14 ngày 16/8/2017 về giải thích một số điều Luật Quy hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Bộ Quốc phòng để hoàn thiện Quy hoạch
	4	4, Bộ Quốc phòng giao Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chỉ đạo Bộ CHQS thành phố Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với Cơ quan lập quy hoạch Thành phố để thực hiện các nội dung liên quan đến tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn thành phố Cần Thơ vào Quy hoạch Thành phố theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9297/VPCP-CN ngày 06/11/2020 về tích hợp Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Quân khu 9 để hoàn thiện Quy hoạch

		- xã hội vào hệ thống quy hoạch tỉnh và các quy định về tích hợp quy hoạch của Bộ Quốc phòng	
--	--	--	--

6. Bộ Công An

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 1483/BCA-PCCC&CNCH V/v lập quy hoạch hạ tầng phòng cháy chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 5 tháng 5 năm 2022	1	Trong quá trình tham gia thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch hoặc Báo cáo quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2011 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi chung là Báo cáo quy hoạch), Bộ Công an nhận thấy hầu hết các Báo cáo quy hoạch không có nội dung quy hoạch về hạ tầng PCCC hoặc có đề cập những nội dung chưa phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung chính của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dẫn đến việc thẩm định kéo dài, gây khó khăn cho việc tích hợp quy hoạch hạ tầng PCCC trong quy hoạch cấp tỉnh với quy hoạch ngành quốc gia.	Liên danh tư vấn Đã bổ sung nội dung PCCC trong báo cáo quy hoạch
	2	Yêu cầu quy hoạch cần: 1. Phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung chính của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 và các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 136/2020/NĐCP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	Liên danh tư vấn Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định

		hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.	
3	2. Bố trí địa điểm đất xây dựng các công trình hạ tầng PCCC (như trụ sở doanh trại, công trình phục vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ) tại trung tâm các huyện, thành phố, các cụm công nghiệp, địa bàn trọng điểm nguy hiểm cháy nổ; bảo đảm thuận tiện về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc và đúng quy định của Quy chuẩn Việt Nam 01:2014/BXD ban hành kèm theo Thông tư 22/2014/TT-BXD ngày 31/12/2014 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật số 07:2016/BXD.	Trong quy hoạch đã đề xuất các địa điểm xây dựng các công trình hạ tầng PCCC	
4	3, Quy hoạch hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC theo Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BXD (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020 ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình) và Thông tư liên tịch số 04/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.	Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định , quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC	
5	4. Quy hoạch hệ thống giao thông phục vụ công tác PCCC theo Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020 ngày 06/4/2020	Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định , quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC	

	6	5. Quy hoạch hệ thống thông tin, liên lạc phục vụ công tác PCCC theo quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện.	Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện.
Số: 2008 /BCA-ANKT V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ - 2021 2030, tầm nhìn đến năm 2050	7	'- Đề nghị rà soát, bổ sung căn cứ lập quy hoạch: Nghị quyết số 51NQ/TW ngày 05/9/2014 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 12CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2013 và các văn bản hướng dẫn liên quan; Nghị định số 22/2001/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng; Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 22/2/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 02/01/2018 của Chính phủ về phòng thủ dân sự; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới; Quyết định số 2231/QĐTTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy và Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 13/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Liên danh tư vấn tiếp thu làm việc để hoàn thiện góp ý này

	8	<p>'- Quốc phòng, an ninh là lĩnh vực quan trọng trong quy hoạch một địa phương. Đánh giá mức độ phát triển của một địa phương phải trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có quốc phòng, an ninh. Dự thảo báo cáo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã có đề cập một số nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh như: quan điểm, mục tiêu về quốc phòng, an ninh; xác định các khu vực quốc phòng, an ninh... Tuy nhiên, trong dự thảo Báo cáo quy hoạch thành phố Cần Thơ chưa có nội dung đánh giá thực trạng quốc phòng, an ninh của thành phố Cần Thơ (nội dung về quốc phòng, an ninh tại phần đánh giá thực trạng phát triển các ngành thuộc lĩnh vực xã hội của dự thảo báo cáo quy hoạch - trang 188, chỉ mới nêu những định hướng chung về công tác quốc phòng, an ninh) cũng như chưa xây dựng nội dung về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện các mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch. Rà soát, cụ thể hóa, lồng ghép nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh vào các nội dung, phương án quy hoạch thành phố, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường đảm bảo quốc phòng, an ninh.</p>	<p>Vi hạn chế dung lượng đối với báo cáo tích hợp, liên danh tư vấn đảm bảo đã đưa những nội dung chính quan trọng nhất vào trong dự thảo. Tuy nhiên, các nội dung phát triển kinh tế và xã hội trong báo cáo được xây dựng để đảm bảo các tiêu chí này.</p>
	9	<p>'- Với vai trò, vị trí là trung tâm phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long, quan điểm, mục tiêu phát triển thành phố Cần Thơ phải gắn liền với quan điểm, phát triển vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Quy hoạch vùng đồng</p>	<p>Các quan điểm này đã được tích hợp và lồng ghép trong báo cáo tại mục IV. Quan điểm lập quy hoạch tại trang 4.</p>

		bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển vùng: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng việc đảm bảo an ninh lương thực, nguồn nước, biên giới, vùng biển và hải đảo”. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quan điểm phát triển thành phố Cần Thơ: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng việc đảm bảo an ninh lương thực, nguồn nước, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”.	
	10	'- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau: + Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về quốc phòng, an ninh, phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho hoạt động quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 và điểm d khoản 5 Điều 28 Nghị định số 37 và các giải pháp để thực hiện. '+Xác định khu quân sự, an ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37.	Các định hướng về quốc phòng an ninh được trình bày tại mục 2.5 Quốc phòng, an ninh trang 194. Các chỉ tiêu phát triển về quốc phòng an ninh được trình bày tại mục 3. Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh (trang 406). Phương án phát triển không gian được trình bày tại mục 4. Các khu quân sự, quốc phòng, an ninh tại trang 578
	11	Về quy hoạch sử dụng đất an ninh: Căn cứ Quyết định số 326/QĐTTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, chỉ tiêu quy hoạch đất an ninh của thành phố Cần Thơ nêu trong báo cáo quy hoạch thành phố đến năm 2030 (76ha) là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ số liệu đã được UBND thành phố Cần Thơ thống nhất tại văn	Đơn vị tư vấn tiếp tục rà soát liên quan đến vấn đề này.

		<p>bản số 1436/UBND-KT ngày 15/5/2020, hiện trạng tổng diện tích đất an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 68,4265 ha, trong khi theo dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 20+Xác định khu quân sự, an ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37.</p> <p>50, diện tích hiện trạng đất an ninh năm 2020 là 65 ha. Do đó, đề nghị cơ quan lập quy hoạch thành phố Cần Thơ rà soát, hiệu chỉnh số liệu cho phù hợp.</p>	
12	<p>Hiện nay, Bộ Công an đang triển khai lập quy hoạch sử dụng đất an ninh trên toàn quốc. Đề nghị cơ quan tổ chức lập quy hoạch thành phố Cần Thơ quan tâm, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch diện tích đất an ninh trong những năm tới đảm bảo định mức sử dụng đất cho các đơn vị trong lực lượng Công an, trong đó: (1) Đất xây dựng trụ sở Công an xã với diện tích từ 0,1-0,2 ha; (2) Đất xây dựng trụ sở cho lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, sân bay, cảng biển với diện tích từ 2,0-2,5 ha; (3) Đất xây dựng trụ sở cho lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tại các tuyến đường cao tốc bố trí tại các trạm dừng nghỉ với diện tích từ 0,5-1,0 ha. Sau khi Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an sẽ phối hợp UBND thành phố Cần Thơ rà soát, điều chỉnh phân bổ cụ thể diện tích đất an ninh cho phù hợp.</p>	<p>Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục tích hợp sau khi có văn bản thông báo chính thức kết quả vấn đề này.</p>	
13	<p>Trong quá trình thực hiện, đề nghị khi triển khai quy hoạch xung quanh khu vực, các công trình liên quan an ninh, quốc phòng, các địa bàn trọng điểm chiến lược, cần lưu ý</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến</p>	

	<p>đến việc phê duyệt, quản lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư nước ngoài, người nước ngoài mua cổ phần, góp vốn đầu tư, “núp bóng” đầu tư vào các dự án bất động sản tại đây. Không để xảy ra tình trạng sau khi công trình, dự án đã quy hoạch, phê duyệt không thể triển khai hoặc triển khai chậm do có sự chông lãn với các khu vực đất quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ chiến lược hoặc hình thành các “điểm nóng” về an ninh trật tự... tạo điều kiện cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng kích động chống phá Đảng, Nhà nước.</p>	
14	<p>'- Đối với việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics: + Dự kiến đến năm 2030, thành phố Cần Thơ sẽ phát triển nhiều khu cụm công nghiệp với diện tích lớn, trong đó có phát triển các cụm ngành thông qua việc tạo dựng các hành lang động lực thuộc tiểu vùng sông Mê Kông và mở rộng; khai thác dọc hành lang Đông Tây. Phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp là việc làm cần thiết phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình quy hoạch cần đặc biệt lưu ý đến các dự án, hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty nước ngoài, người nước ngoài để chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động đầu tư “núp bóng”, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh nguồn nước. Bên cạnh đó, cần có lộ trình cụ thể, không để xảy ra những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội như khiếu kiện đên bù giải phóng mặt bằng, lợi ích nhóm, tham nhũng chính sách..., tạo cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng kích động hoạt động chống phá, gây mất ổn định chính trị, trật tự xã hội. Các cơ quan quản lý cần giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình hoạt động của</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phòng cháy chữa cháy và quy hoạch các khu công nghiệp đã bao trùm các yếu tố này</p>

		khu công nghiệp, tránh để xảy ra tình trạng một số khu công nghiệp đã đi vào hoạt động nhưng chưa đồng bộ trong đầu tư cơ sở hạ tầng (xử lý môi trường, bố trí phòng cháy, chữa cháy...), làm ảnh hưởng đến môi trường và công tác vận hành phòng cháy, chữa cháy khi có tình huống xảy ra.	
	15	'+ Thành phố Cần Thơ đã có đề án phát triển trung tâm logistics tại quận Cái Răng với 6 khu chức năng chính (đất kho bãi logistics, đất cảng hàng hóa, đất quản lý điều hành dịch vụ, đất lưu trú, đất hạ tầng kỹ thuật và đất cây xanh mặt nước), trở thành trung tâm logistics lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; vì vậy, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng đề phòng, chống các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại; đồng thời, bảo vệ lợi ích quốc gia của Việt Nam	Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phát triển thương mại đã bao trùm các vấn đề này
	16	Về quy hoạch du lịch, thành phố Cần Thơ có tiềm năng để khai thác và phát triển du lịch gắn với hệ thống sông nước và du lịch sinh thái. Vì vậy, việc đặt mục tiêu phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP, trong đó có mục tiêu phát triển du lịch xanh, mô hình du lịch thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu là có cơ sở. Khi phát triển du lịch, cần quan tâm đến việc khoanh vùng, quy hoạch tổng thể, nhất là lưu ý đến vấn đề bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an ninh nguồn nước; phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương.	Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phát triển du lịch đã bao trùm các vấn đề này

7. Bộ Tài chính

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
---------	-----	----------	------------

Số: 5529 /BTC-NSNN V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	1	'1. Đề nghị thành phố Cần Thơ căn cứ hướng dẫn về nội dung quy hoạch thành phố quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/05/2019 của Chính phủ, nguyên tắc nêu tại Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch để lập Quy hoạch Thành phố theo đúng quy định.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý
	2	'2. Về giải pháp huy động vốn đầu tư thực hiện Quy hoạch (tr. 882 dự thảo Báo cáo tổng hợp): Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/07/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, theo đó, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ là 27.071,351 tỷ đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương là 7.619,151 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 19.452,2 tỷ đồng). Theo dự kiến của Thành phố, tổng nhu cầu vốn ngân sách nhà nước đầu tư thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2021-2025 là 37.000 tỷ đồng, cao gấp 1,37 lần tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội phê duyệt. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị thành phố Cần Thơ rà soát lại chỉ tiêu này để đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời, đề nghị Thành phố rà soát, thuyết minh, phân kỳ chi tiết nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn, từng năm đối với từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư doanh nghiệp).	Hiện danh mục dự án ưu tiên đã thuyết minh phân kỳ kèm vốn đầu tư theo giai đoạn và ghi cụ thể nguồn vốn. Nguồn vốn huy động do tư vấn ước tính sử dụng mô hình theo các kịch bản phát triển. Đây là con số mang tính chất lý tưởng để đạt được phát triển. Tuy nhiên, dựa theo điều kiện thực tế, có thể điều chỉnh dựa theo năng lực tài chính tại thời điểm triển khai quy hoạch.
	3	3. Về các giải pháp thực hiện quy hoạch: Bộ Tài chính đề nghị thành phố Cần Thơ bổ sung giải pháp: Thực hiện rà soát việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp	Nội dung này đã được cụ thể hóa tại phần VI. Giải pháp thực hiện liên quan đến các chính sách về đất tại trang 714

		trên địa bàn Thành phố để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, có hiệu quả, đồng thời khai thác nguồn lực tài chính từ quỹ đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	
	4	<p>'4. Về các đề xuất khác: Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ (Nghị quyết hiệu lực từ 01/3/2022 và được thực hiện trong 05 năm); theo đó, tại Điều 8 Nghị quyết đã quy định về việc thành lập Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.</p> <p>Tuy nhiên Báo cáo tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa có nội dung về Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ; vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bổ sung đánh giá tác động của Trung tâm nêu trên vào Báo cáo tổng hợp để việc đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của Thành phố được đầy đủ.</p>	<p>Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được đưa vào nội dung trong báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thực tiễn đối với phương hướng phát triển ngành chế biến thực phẩm tại trang 434 - Mô hình động lực phát triển dự án bao gồm: Mô hình phát triển, So sánh đối chuẩn quốc tế và Các yếu tố chính làm nên sự thành công của dự án được trình bày tại mục IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên tại trang 938

8. Bộ Ngoại Giao

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 2338 /BNG-THKT V/v góp ý dự thảo Quy	1	'- Về nguyên tắc lập quy hoạch (trang 3), đề nghị rà soát, bổ sung nguyên tắc “phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và sẽ bổ sung vào Dự thảo sau

hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	2	'- Về căn cứ lập quy hoạch (trang 4), đề nghị rà soát, loại bỏ các văn bản không còn hiệu lực (Quyết định 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013), bổ sung các văn bản có liên quan như: Nghị quyết số 143/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...	
	3	Về các yếu tố quốc tế tác động đến phát triển của Thành phố (trang 10), đề nghị bổ sung một số dự báo về tình hình quốc tế, khu vực và tiểu vùng Mê Công; một số xu hướng	

		toàn cầu đang tác động mạnh mẽ đến kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam như chuyển đổi số, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sự điều chỉnh chính sách của một số nước lớn. Từ đó, đánh giá các cơ hội, thách thức đối với sự phát triển của Thành phố trong thời kỳ quy hoạch.	
	4	'- Về mục tiêu tổng quát (trang 86): bên cạnh gắn kết sự phát triển của Cần Thơ với các tỉnh trong khu vực và Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị gắn kết sự phát triển của Thành phố với khu vực tiểu vùng sông Mê Công. Quy hoạch phát triển của Thành phố cần tính đến quy hoạch phát triển chung của tiểu vùng Mê Công để phát huy tối đa lợi thế, vị trí của Cần Thơ. Đồng thời, việc định hướng phát triển Cần Thơ thành một đô thị sinh thái cần cân nhắc thận trọng việc phát triển công nghiệp chế biến. Nếu phát triển công nghiệp chế biến một cách ồ ạt có thể ảnh hưởng, thậm chí không đạt được mục tiêu phát triển Thành phố trở thành một đô thị sinh thái. Cần Thơ cần tính toán, lựa chọn kỹ các ngành, dự án phát triển công nghiệp chế biến ở Thành phố để bảo đảm các yêu cầu về môi trường, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng.	
	5	'- Về liên kết, hợp tác quốc tế (trang 189), đề nghị cân nhắc, bổ sung định hướng và một số giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố như sau: “Xác định phục vụ phát triển là nhiệm vụ trung tâm của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố cần chú trọng hơn nữa về nội hàm phục vụ phát triển, bao gồm: tăng cường nội hàm kinh tế trong các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu - tham mưu, nắm bắt tốt các xu thế vận động, diễn biến của tình hình quốc tế và trong nước, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối	

		phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của Đảng vào điều kiện đặc thù của Thành phố; tăng cường thu hút các nguồn lực về tri thức, vốn, công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thực thi và tranh thủ các cam kết quốc tế, nhất là các cam kết trong khuôn khổ các FTA như Hiệp định CPTPP, EVFTA,...; đồng hành, hỗ trợ các hiệp hội, doanh nghiệp địa phương trong hợp tác, kết nối với các đối tác nước ngoài”.	
	6	3. Đề nghị Thành phố cần có chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản đặc trưng, trong đó có Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ (được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2013); bảo vệ, phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học tại các hệ sinh thái ngập nước tự nhiên như các cồn, cù lao trên sông Hậu...; quan tâm hơn nữa tới việc xây dựng các danh hiệu quốc tế, trong đó có danh hiệu UNESCO (tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo, thành phố học tập...).	